

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Giới thiệu chung về dự án

1. Tên dự án: Kè chống sạt lở sông Đăk Tờ Kan (đoạn cầu 42), huyện Đăk Tô.
2. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.
3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Đăk Tô.
4. Đơn vị thực hiện quản lý dự án: Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Đăk Tô.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Đăk Tô, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở sông Đăk Tờ Kan (đoạn cầu 42) nhằm phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai trong mùa mưa lũ; hạn chế tình trạng ngập úng cục bộ, sạt lở đất vườn, bờ ao của các hộ dân; góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân, ổn định đời sống, sản xuất của người dân trong khu vực và đáp ứng kiến nghị của cử tri địa phương.

7. Quy mô đầu tư:

7.1. Loại và cấp công trình:

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn — công trình thủy lợi, đề điều — kè chống sạt lở bờ sông.
- Cấp công trình: Cấp III (theo QCVN 04-05:2022/BNNPTNT).
- Nhóm dự án: Nhóm B.
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế: Không quá 50 năm.

7.2. Quy mô xây dựng:

- Tổng chiều dài tuyến kè (cả hai bờ): khoảng 7.100 m, gồm: tuyến kè bờ Đông (phía trung tâm thị trấn Đăk Tô) dài 3.250 m; tuyến kè bờ Tây dài 3.850 m (thuộc phạm vi gói thầu xây lắp số 02).

- Tần suất thiết kế: lũ P = 1,5%; mực nước kiệt P = 95%.

- Hệ số mái kè: m = 2,0.

- Cao trình đỉnh kè bờ Tây: từ +583,0 m (đầu tuyến) hạ dần đến +577,0 m (cuối tuyến).

- Kết cấu công trình chủ đạo:

+ Chân kè: 01 hàng ống buy BTCT đúc sẵn M200 đường kính trong D1000 mm, dài 2,0 m; bên trong đổ đầy đá hộc; bên ngoài thả đá hộc hộ chân; dưới đáy lớp bê tông lót dày 10 cm; phía trong là dầm BTCT M200 đổ tại chỗ.

+ Mái kè: gia cố bằng cấu kiện BTĐS M200 kích thước (40×40×15) cm có ngàm âm dương, dưới lót 01 lớp đá dăm 1×2 dày 10 cm và 01 lớp vải lọc địa kỹ thuật. Các cấu kiện đúc sẵn nằm trong hệ khung BTCT M200 đá 1×2 gồm dầm chân, dầm đỉnh và dầm ngang kè cách nhau trung bình 12 m; dưới khung dầm lót ni-lông tái sinh.

+ Đỉnh kè: khóa đỉnh dầm BTCT M200 kích thước (0,5×0,5) m + bê tông lót M100 dày 10 cm; đường quản lý rộng 2 m bằng BT M200 đá 1×2 dày 20 cm (riêng đoạn nối từ kè cũ đến suối Hồ Sen đường quản lý rộng 4 m); lan can thép mạ kẽm; rãnh thoát nước BT M200 (B×H = 60×80) cm có nắp tấm đan.

+ Công trình trên tuyến: 37 bậc dân sinh kết cấu BTCT M200 (cách trung bình 90 m); 12 hố ga loại 2; 02 cống thu nước ngang ống BTCT ly tâm D1000; 02 dốc dân sinh tại các vị trí cọc D5 và cọc 78-6,4 m.

+ Công trình phụ trợ: tường khóa đầu, cuối kè và tại các vị trí suối nhánh bằng dầm BTCT M200 + rọ đá mạ kẽm bọc PVC kích thước (2,0×1,0×0,5) m; đoạn cọc D2 đến cọc 13 mái taluy đào dốc cao có hộ dân được gia cố bằng đá xây vữa XM M100 + lớp đá dăm + vải lọc.

2. Gói thầu tư vấn

- Tên gói thầu: Gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu xây lắp số 02: Đoạn kè phía bờ tây.

- Giá gói thầu: 1.148.197.000 đồng (Một tỷ, một trăm bốn mươi tám triệu, một trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

- Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư theo ngành, lĩnh vực và nguồn ngân sách địa phương.

- Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp giao Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Đắk Tô.

- Phạm vi giám sát: Toàn bộ Gói thầu xây lắp số 02 (Đoạn kè phía bờ tây dài 3.850 m và các công trình phụ trợ thuộc phạm vi gói).

- Loại hợp đồng: Trọn gói.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 18 tháng.

3. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát có đủ năng lực, kinh nghiệm và nhân sự để thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng gói thầu xây lắp số 02 theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm chất lượng công trình, tiến độ, chi phí, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và hiệu quả đầu tư.

II. Phạm vi công việc của tư vấn giám sát:

1. Giám sát chất lượng thi công xây dựng

Thực hiện theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, Nghị định số 14/2026/NĐ-CP và các tiêu chuẩn áp dụng.

- Kiểm tra điều kiện khởi công công trình; kiểm tra năng lực nhà thầu, biện pháp thi công, phòng thí nghiệm và các thiết bị đo lường được nhà thầu sử dụng.

- Kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào công trình: thí nghiệm vật liệu (xi măng, cốt liệu, thép, vải địa kỹ thuật, rọ đá...); kiểm tra ngoại quan, kích thước, cường độ cấu kiện đúc sẵn (ống buy BTCT D1000, cấu kiện lát mái 40×40×15 cm có ngàm âm dương, tấm đan, nắp hố ga, cống ly tâm D1000).

- Kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu: tổ chức công trường, đường công vụ, bãi đúc, đề quây + bơm tiêu nước, thi công chân kè + ống buy + đá học, thi công mái kè + vải địa + đá dăm + cấu kiện, dầm BTCT, cống/rãnh/hố ga, bậc/dốc dân sinh, rọ đá, lan can.

- Tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng theo điểm dừng kỹ thuật; nghiệm thu giai đoạn; nghiệm thu hoàn thành công trình.

- Đặc thù gói thầu: kiểm soát chặt chẽ chất lượng cấu kiện BTĐS đúc sẵn (kiểm tra bãi đúc, vận chuyển, cấu lắp, đánh số lô, truy xuất); kiểm soát công tác đề quây và bơm tiêu trong điều kiện mưa lũ Tây Nguyên (mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10).

2. Giám sát khối lượng

- Kiểm tra, xác nhận khối lượng thi công thực tế so với khối lượng mời thầu, hợp đồng.

- Quản lý phát sinh khối lượng tăng/giảm ngoài hợp đồng; có đầy đủ hồ sơ pháp lý, biên bản hiện trường xác nhận trước khi thực hiện.

3. Giám sát tiến độ

- Theo dõi tiến độ tổng thể 18 tháng và tiến độ chi tiết theo phân đoạn, mũi thi công.
- Cảnh báo chậm tiến độ; phân tích nguyên nhân; đề xuất giải pháp bù tiến độ kịp thời.
- Theo dõi tiến độ thi công trong nước (đê quây, đào móng chân kè, đặt ống buy + đá học) trong thời kỳ mực nước thấp; ứng phó mưa lũ bất thường.

4. Giám sát an toàn lao động và bảo vệ môi trường

- Kiểm tra việc lập và thực hiện kế hoạch an toàn lao động, vệ sinh môi trường của nhà thầu theo QCVN 18:2021/BXD.
- Đặc thù: làm việc ven sông, cầu lắp ống buy và cầu kiện nặng, mưa lũ; bố trí phao tiêu, biển báo, đèn cảnh báo, người điều tiết giao thông thủy/bộ.
- Kiểm soát chất thải xây dựng; không xả bùn, dầu mỡ, vữa, nước rửa thiết bị xuống sông.

5. Lập báo cáo và phối hợp

- Lập báo cáo định kỳ tuần, tháng theo phân đoạn thi công.
- Lập báo cáo đột xuất khi có sự cố, vấn đề phát sinh ảnh hưởng tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn.
- Phối hợp với Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Đắk Tô, nhà thầu thi công, tư vấn thiết kế (khi cần điều chỉnh thiết kế) và cơ quan có thẩm quyền.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Thời gian thực hiện gói thầu: 18 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc theo lệnh khởi công của Chủ đầu tư.

2. Báo cáo nhà thầu phải lập:

- Báo cáo khởi động và kế hoạch giám sát chi tiết.
- Báo cáo tuần (tóm tắt công tác giám sát, vấn đề phát sinh, đề xuất xử lý).
- Báo cáo tháng (tổng kết khối lượng, tiến độ, chất lượng, an toàn lao động và môi trường).
- Báo cáo đột xuất khi có sự cố, vấn đề bất thường.
- Báo cáo theo phân đoạn (sau mỗi nghiệm thu giai đoạn).
- Báo cáo tổng kết và bàn giao hồ sơ giám sát sau khi nghiệm thu hoàn thành công trình.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Thực hiện theo Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT tại Mục 2 Chương III của E-HSMT này.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và Đơn vị thực hiện quản lý dự án:

- Cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán điều chỉnh, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hợp đồng gói xây lắp số 02 và các tài liệu liên quan.
- Bố trí cán bộ Ban Quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Đắk Tô phối hợp thường xuyên với nhà thầu tư vấn giám sát.
- Tạo điều kiện thuận lợi để nhà thầu tư vấn giám sát hoàn thành nhiệm vụ.
- Thanh toán cho nhà thầu tư vấn giám sát theo đúng hợp đồng đã ký kết.